TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 473/2017/TLST – VHNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã D, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Trần Thanh D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã D, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căc cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận thuận tình ly hôn ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận thuận tình ly hôn ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Thanh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Thanh D.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Nguyễn Kiều Ch, sinh ngày 17/12/2004; Trần Nguyễn Kiều M, sinh ngày 13/4/1995. Khi công nhận thuận tình

ly hôn, chị A và anh D thỏa thuận với nhau là chị A nuôi dưỡng cháu Ch. Anh D cấp dưỡng nuôi cháu Ch số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Còn cháu M đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi công nhận thuận tình ly hôn, anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị A, anh D mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị A đã nộp tại biên lai số 000786 ngày 15/12/2017 và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh D đã nộp tại biên lai số 000787 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đức